

Số: /KH-QT

An Bình, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Xây dựng trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 Năm học 2022-2023

Căn cứ Công văn số 244/PGDĐT-GDTH ngày 10 tháng 10 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo TX Buôn Hồ về thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với cấp tiểu học trên địa bàn thị xã;

Căn cứ vào kế hoạch số 48/KH-QT ngày 14 tháng 11 năm 2022 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2022– 2023 của Trường Tiểu học Quang Trung;

Trường TH Quang Trung xây dựng kế hoạch Xây dựng trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm học 2022-2023 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên: Tổng số ; (Trong đó biên chế: 58; HĐ 68: 01; HĐNH: 01)

Chia ra:

- Cán bộ quản lí: 03; Giáo viên: 50 ; Nhân viên: 05
- Trình độ chuyên môn của CB-GV-NV: Thạc sĩ: 1, Đại học: 32 ; Cao đẳng: 21; Trung cấp: 4 ; Chưa qua đào tạo: 01 (Bảo vệ)
- Đảng viên: 30

2. Học sinh:

Tổng số học sinh: 35 lớp với 1.263 học sinh (Bình quân: 36HS/lớp)

Được chia ra các khối lớp như sau:

| Lớp | Số | | Dân tộc | | Con hộ nghèo | Con hộ cận nghèo | Khuyết tật |
|------------------|-------------|------------|-----------|-----------|--------------|------------------|------------|
| | TS | Nữ | TS | Nữ | | | |
| Khối 1 | 272 | 129 | 7 | 2 | 0 | 1 | 1 |
| Khối 2 | 239 | 103 | 5 | 1 | 0 | 4 | 0 |
| Khối 3 | 249 | 118 | 8 | 2 | 0 | 4 | 0 |
| Khối 4 | 242 | 122 | 8 | 4 | 0 | 7 | 0 |
| Khối 5 | 261 | 129 | 6 | 4 | 0 | 3 | 0 |
| TỔNG CỘNG | 1263 | 601 | 34 | 13 | 0 | 19 | 1 |

3. Việc công nhận tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1

Trường TH Quang Trung hiện là trường được công nhận trường chuẩn quốc gia theo Quyết định số 2911/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk, Kiểm định giáo dục Đạt mức độ 2 về chất lượng giáo dục.

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Phòng GD & ĐT thị xã Buôn Hồ, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan đoàn thể, hội cha mẹ học sinh, đã tạo mọi điều kiện, đầu tư về mọi mặt giúp cho trường không ngừng phát triển.

Phần lớn học sinh có ý thức học tập và rèn luyện tốt, từ đó đã đạt được những thành tích, kết quả đáng khích lệ trong phong trào thi đua hai tốt.

Phụ huynh rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của phường nhà, không ngừng ra sức đầu tư về mọi mặt, giúp cho sự nghiệp giáo dục ngày một phát triển.

Tập thể giáo viên - khỏe - nhiệt tình tâm huyết với nghề “*Tất cả vì học sinh thân yêu*”.

Cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường đều xác định được yêu cầu nhiệm vụ, an tâm nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2.2. Khó khăn:

- Trường TH Quang Trung đóng chân trên địa bàn Phường An Bình, TX Buôn Hồ; Trường có tổng số 1.263 học sinh trong đó có 52 học sinh trong diện gia đình chính sách.

- Nhiều thiết bị dạy học chuyên dụng cấp phát đã lâu nên hư hỏng phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng bài dạy của giáo viên. Kinh phí dành cho hoạt động chuyên môn còn hạn chế. Còn thiếu 8 phòng học, có 08 phòng học hiện đang xuống cấp, phòng học chức năng còn thiếu.

II. Quy mô và sự phát triển trường lớp

1. Mạng lưới trường lớp:

Đến năm 2022 nhà trường có:

- Phòng học 30 phòng/35 lớp (Kể cả 6 phòng học ở điểm trường Nhơn Bình và 4 phòng học mượn phòng chức năng);

+ 1 phòng tin học gồm 23 máy phục vụ học tập.

+ Phòng Thiết bị: 1 phòng

+ Khu hiệu bộ: 04 phòng làm việc

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên đã ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân.

- Huy động kinh phí tự chủ để bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện

2. Số lớp học

| Số lớp học | Năm học 2017-2018 | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020-2021 | Năm học 2022-2023 |
|-------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Khối lớp 1 | 8 | 9 | 8 | 8 | 7 |
| Khối lớp 2 | 8 | 8 | 9 | 8 | 7 |
| Khối lớp 3 | 9 | 6 | 8 | 8 | 7 |
| Khối lớp 4 | 8 | 8 | 6 | 8 | 7 |
| Khối lớp 5 | 8 | 7 | 8 | 6 | 7 |
| Cộng | 41 | 38 | 39 | 38 | 35 |

3. Đội ngũ

| TT | Số liệu | Năm học 2017-2018 | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020-2021 | Năm học 2022-2023 |
|----|--|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 1 | Tổng số giáo viên | 59 | 56 | 53 | 52 | 51 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1.4 | 1.45 | 1.36 | 1.37 | 1.37 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0.05 | 0.05 | 0.04 | 0.04 | 0.04 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 8 | 8 | 10 | 0 | 0 |

| | | | | | | |
|---|--|---|---|---|---|---|
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 2 | 2 | 0 | 2 | 0 |
| 6 | Các số liệu khác (nếu có) | | | | | |

III. Tự đánh giá các tiêu chuẩn trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Trường TH Quang Trung tổ chức rà soát mức độ đạt và chưa đạt được của các tiêu chuẩn theo quy định cụ thể như sau:

1. Tổ chức và quản lí: Đạt

2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh: Đạt

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học: Chưa đạt

a. Diện tích, khuôn viên, sân chơi, sân tập: Đạt

b. Phòng học, bàn, ghế cho giáo viên, học sinh: Chưa đạt

c. Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học: Chưa đạt

d. Khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác: Chưa đạt.

e. Thư viện: Đạt

h. Thiết bị dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học: Đạt

4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội: Đạt

5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục: Đạt

*** Đối chiếu tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 còn thiếu:**

| TT | Hạng mục | Số lượng | Diện tích (chiều dài) | Ghi chú |
|----|-------------|----------|-------------------------|---------------------------------|
| 1 | Nhà hiệu bộ | 1 | 180m ² | Bỏ nhà hiệu bộ cũ, xây mới |
| 2 | Phòng học : | 12 | 67m ² /phòng | Bỏ dãy phòng học cũ để xây tầng |

| | | | | |
|---|------------------|---|-------------------------------------|---------------------------------|
| 3 | Phòng học bộ môn | 5 | 67m ² /phòng | Bỏ dãy phòng học cũ để xây tầng |
| 4 | Nhà đa năng: | 1 | 24m X12m | Còn đất để xây dựng |
| 5 | Nhà Vệ sinh | 2 | 54m ² + 49m ² | Còn đất để xây dựng |
| 6 | Hàng rào : | 2 | 33m | Còn đất để xây dựng |
| 7 | Nhà xe | 1 | 165m ² | Còn đất để xây dựng |
| 8 | Phòng thư viện | 1 | 67m ² /phòng | Bỏ phòng thư viện cũ, xây mới |
| 9 | Phòng thiết bị | 1 | 67m ² /phòng | Bỏ phòng thiết bị cũ, xây mới |

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Đối với Ban giám hiệu:

- Hiệu trưởng thường xuyên phổ biến, tuyên truyền và quán triệt đến cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh mục đích, ý nghĩa, tiêu chí và kế hoạch của đơn vị và của ngành về xây dựng trường chuẩn quốc gia. Báo cáo, tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để huy động sức mạnh tổng hợp các tổ chức, đoàn thể và lực lượng ngoài xã hội hỗ trợ nhà trường công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia với đầy đủ thành phần theo chỉ đạo của ngành:

- Tham mưu với cấp trên đầu tư xây dựng khu hiệu bộ, kể cả các công trình phụ, trang thiết bị dạy học; tổ chức tự kiểm tra, để báo cáo UBND Phường, Phòng Giáo dục theo từng thời điểm cũng như đề nghị công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức 1.

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc tiến độ thực hiện kế hoạch và cuối năm học tổ chức tổng kết, đánh giá công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

2. Đối với các bộ phận của trường:

- Cụ thể hoá nhiệm vụ thực hiện của từng tiêu chí do cá nhân phụ trách đến các bộ phận có liên quan để cùng nhau thực hiện.

- Từng thời điểm có tự kiểm tra việc thực hiện và sơ tổng kết, rút kinh nghiệm.

IV. Kiến nghị đề xuất:

1. Về công tác cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh:

Đề nghị Phòng GD&ĐT TX Buon Hồ bổ sung thêm 01 giáo viên dạy tin học, 01 GV dạy tiểu học để đảm bảo ổn định việc dạy và học của trường.

2. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:

Xin xây dựng từ nguồn hỗ trợ ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021-2025:

| TT | Hạng mục | Số lượng | Diện tích (chiều dài) | Ghi chú |
|----|------------------|----------|-------------------------------------|---------------------------------|
| 1 | Nhà hiệu bộ | 1 | 180m ² | Bỏ nhà hiệu bộ cũ, xây mới |
| 2 | Phòng học : | 12 | 67m ² /phòng | Bỏ dãy phòng học cũ để xây tầng |
| 3 | Phòng học bộ môn | 5 | 67m ² /phòng | Bỏ dãy phòng học cũ để xây tầng |
| 4 | Nhà đa năng: | 1 | 24m X12m | Còn đất để xây dựng |
| 5 | Nhà Vệ sinh | 2 | 54m ² + 49m ² | Còn đất để xây dựng |
| 6 | Hàng rào : | 2 | 33m | Còn đất để xây dựng |
| 7 | Nhà xe | 1 | 165m ² | Còn đất để xây dựng |
| 8 | Phòng thư viện | 1 | 67m ² /phòng | Bỏ phòng thư viện cũ, xây mới |
| 9 | Phòng thiết bị | 1 | 67m ² /phòng | Bỏ phòng thiết bị cũ, xây mới |

Trên đây là trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 Năm học 2022 – 2023 của trường Tiểu học Quang Trung./.

Nơi nhận:

- PGD TX Buôn Hồ (b/c)
- PHT(t/h);
- Tổ, khối CM, đoàn thể đơn vị (t/h);
- Lưu VT,

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Toàn